

Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 30 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, địa chỉ tiểu khu 3 thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La.
- Bị đơn: Anh Đào Văn S, địa chỉ tiểu khu 3 thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và điều 213 của BLTTDS;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị N và anh Đào Văn S (giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyển số 7 ngày 22/4/2010 của UBND thị trấn Eatling, huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Chị Lê Thị N, trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Lê Trâm A, sinh ngày 19/6/2013 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

+ Anh Đào Văn S, trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Lê Tuấn A, sinh ngày 29/9/2010 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí Dân sự sơ thẩm:** Chị Lê Thị N, tự nguyện chịu 150.000 đồng DSST (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, hoàn trả lại cho chị Lê Thị N số tiền là: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2016/0002430 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS B;
- UBND thị trấn Eatling, huyện Cư Jut ;
- Các đương sự;
- Lưu

THẨM PHÁN

Cầm Văn Thăm